**TUẦN** **26**



 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Kiến thức cần nhớ**

**1. Khái niệm về phân số**

Khái niệm phân số: Phân số bao gồm có tử số và mẫu số, trong đó tử số là một số tự nhiên viết trên dấu gạch ngang, mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới dấu gạch ngang.

Cách đọc phân số: khi đọc phân số ta đọc tử số trước rồi đọc “phần”, sau đó đọc đến mẫu số.

Ví dụ: phân số 5/6 đọc là năm phần sáu.

Chú ý:

1) Thương của phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

2) Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.

3) Số 1 có thể viết thành phân số có tử số và mẫu số bằng nhau và khác 1.

4) Số 0 có thể viết thành phân số có tử số là 0 và mẫu số khác 0.

**2. Tính chất cơ bản của phân số:**

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

- Nếu chia cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

**3. So sánh các phân số**

a) So sánh các phân số cùng mẫu số

Trong hai phân số có cùng mẫu số:

+) Phân số nào có tử số bé hơn thì phân số đó bé hơn.

+) Phân số nào có tử số lớn hơn thì phân số đó lớn hơn.

+) Nếu tử số bằng nhau thì hai phân số đó bằng nhau.

****b) So sánh các phân số cùng tử số

Trong hai phân số có cùng tử số:

+) Phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn.

+) Phân số nào có mẫu số lớn hơn thì phân số đó bé hơn.

+) Nếu mẫu số bằng nhau thì hai phân số đó bằng nhau.

c) So sánh các phân số khác mẫu

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó rồi so sánh các tử số của hai phân số mới.

**4. Các phép tính với phân số**

a) Phép cộng phân số

- Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.

- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.

b) Phép trừ phân số

- Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho mẫu số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.

c) Phép nhân phân số

Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

d) Phép chia phân số

Muốn chia một phân số cho một phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

**PHIẾU 1**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Bài 1**: Tìm x:

  

**Bài 2**: Tính (theo mẫu):

 *Mẫu:  *

  

**Bài 3**: Tính:

  

  

  

  

**Bài 4** : Tính:

  

**Bài 5**: Tính:

  

**Bài 6**: Xe thứ nhất chở tấn hàng, xe thứ hai chở gấp đôi xe thứ nhất, xe thứ ba chở bằng mức trung bình của hai xe đầu. Hỏi cả ba xe chở được bao nhiêu tạ hàng?

Bài giải

**Bài 7**: Một hình chữ nhật có chiều dài m, chiều rông bằng chiều dài. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.

Bài giải

**Bài 8**: Viết dấu phép tính thích hợp vào ô trống:



**PHIẾU 2**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Điền đáp án vào ô trống.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đề bài** | **Đáp án** |
| **1** | Kết quả của phép tính $\frac{1}{2}$ × $\frac{2}{3}$ × $\frac{3}{4}$ ( kết quả viết dưới dạng phân số tối giản) là: |  |
| **2** | Một cửa hàng nhập về 420 lít dầu. Buổi sáng bán được $\frac{2}{5}$ số dầu đó. Sau khi bán buổi sáng, cửa hàng còn lại … lít dầu.  |  |
| **3** | Một hình chữ nhật có diện tích là $ \frac{1}{5} $m2, chiều rộng là $\frac{1}{3} $m. Chiều dài của hình chữ nhật đó là…m.  |  |
| **4** | Kết quả của phép tính 8 : $\frac{16}{23}$ (kết quả viết dưới dạng phân số tối giản) là: |  |
| **5** | Một hình bình hành có cạnh ngắn dài $\frac{4}{5}$ m, cạnh dài dài gấp đôi cạnh ngắn. Chu vi hình bình hành đó là….m. |  |
| **6** | Giá trị của biểu thức $\frac{3}{5}$ × $ \frac{1}{7}$ + $\frac{3}{5}$ × $\frac{2}{7}$ + $\frac{4}{7}$ × $\frac{3}{5}$ là: |  |
| **7** | Tìm a biết: a × $\frac{3}{7}$ = $\frac{9}{14}$ . a là: |  |
| **8** | Người ta cắt $\frac{2}{5}$ tấm vải thì còn lại 15m. Lúc đầu tấm vải đó dài….m. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: |  |
| **9\*** | Cho phân số $\frac{41}{71}$ . Tìm số tự nhiên a sao cho cùng thêm a vào tử số và mẫu số của phân số đó ta được phân số mới có giá trị bằng $\frac{3}{5}$ . Số a là: |  |
| **10\*** | Một người mang trứng đi chợ bán. Lần thứ nhất bán $\frac{1}{2}$ số trứng. Lần thứ hai bán $\frac{2}{3}$ số trứng còn lại thì còn lại 12 quả trứng. Hỏi người đó đã mang đi chợ bao nhiêu quả trứng.Người đó mang đi chợ …. quả trứng. |  |

**II. PHẦN TỰ LUẬN: Trình bày chi tiết bài làm rồi điền đáp án vào ô trống.**

**Bài 11.** Một khu đất có diện tích 240m2, trong đó 3/8 diện tích làm nhà và 1/3 diện tích trồng hoa, còn lại là sân và lối đi. Hỏi diện tích sân và lối đi là bao nhiêu mét vuông?

Diện tích sân và lối đi là ….m2.

Bài giải

**Bài 12.** Bác An nuôi một đàn vịt. Bác vừa bán đi $\frac{3}{7}$ số vịt đó nên còn lại 24 con. Hỏi bác An đã bán đi bao nhiêu con vịt?

Bác An đã bán ….con vịt.

Bài giải

**PHIẾU 3**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dễ** | **1** | y × $\frac{5}{7}$ = $\frac{9}{17}$ , y là:  |  |
| **2** | x :$ \frac{8}{9}$ = $\frac{7}{10}$ ; x là:  |  |
| **3** | Một cửa hàng nhập về 420*l* dầu. Buổi sáng bán được $\frac{4}{5}$ số dầu đó. Như vậy sau khi bán buổi sáng, cửa hàng còn lại......*l* dầu.  |  |
| **4** | Một hình chữ nhật có chu vi là $\frac{32}{15}$m, chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$m. Diện tích hình chữ nhật đó là: ........m2 |  |
| **5** | Kết quả của phép tính: $\frac{7}{9}$ + $\frac{8}{15}$ : $\frac{2}{5}$ là:  |  |
| **Trung bình** | **6** | Một thùng dầu có 105*l* dầu. Lần thứ nhất lấy đi $\frac{2}{3}$ số dầu. Lần thứ hai lấy đi $\frac{2}{5}$ số dầu còn lại. Trong thùng còn......*l* dầu.  |  |
| **7** | Dấu thích hợp điền vào chỗ trống: $\frac{9}{10}$ + $\frac{5}{9}$ × 2 – $\frac{5}{6}$......3 là: |  |
| **8** | x : $\frac{1}{8}$ = $\frac{6}{11}$ ; x là:(phân số được viết dưới dạng phân số tối giản) |  |
| **9** | Cho phân số $\frac{41}{71}$. Khi cùng thêm a vào tử số và mẫu số của phân số đó ta được phân số mới có giá trị bằng $\frac{4}{5}$. Số a đó là: ..... |  |
| **10** | Một phân số gấp lên 3 lần rồi trừ đi $\frac{2}{11}$ thì được phân số đảo ngược của phân số $\frac{7}{3}$ . Phân số đó là:  |  |
| **Khó** | **11** | Một người mang trứng đi chợ bán. Lần thứ nhất bán $\frac{1}{2}$ số trứng. Lần thứ hai bán $\frac{2}{3}$ số trứng còn lại thì còn 12 quả trứng. Như vậy người đó mang đi chợ........quả trứng. |  |
| **12** | Cho phân số $\frac{45}{57}$ . Người ta bớt m ở tử số và thêm m vào mẫu số của phân số đó ta được phân số có giá trị bằng $\frac{5}{9}$ . Số m đó là: ..... |  |
| **13** | Đội văn nghệ của trường có 20 học sinh nữ. Tính ra số học sinh nữ đó chiếm $\frac{2}{3}$ số học sinh của cả đội văn nghệ. Như vậy đội văn nghệ có……..học sinh nam.  |  |
| **14** | Một hình vuông có chu vi $\frac{24}{5}$m. Diện tích hình vuông đó là……..cm2 |  |
| **15** | $\frac{2}{3}$ × $\frac{3}{4}$ × $\frac{4}{5}$ ……(1 – $\frac{1}{3}$) × (1 –$ \frac{1}{3}$ ) × (1 – $\frac{1}{5}$)Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là:  |  |

**PHIẾU 4**

***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Phần I: Viết đáp số hoặc câu trả lời ngắn gọn vào ô trống**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi** | **Đáp số, câu trả lời** |
| 1 | Tính: $\frac{12}{5}$ × 15 : $\frac{1}{18}$ |  |
| 2 | Tính: $\frac{3}{4}$ + $\frac{1}{2}$ + $\frac{2}{5}$  |  |
| 3 | Tính: $\frac{9}{4}$ × $\frac{3}{8}$ + $\frac{1}{4}$ |  |
| 4 | Tổng hai số là $\frac{1}{2}$ . Hiệu hai số là $\frac{3}{8}$. Tìm số bé. |  |
| 5 | Một hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{13}{7}$ m và chiều rộng bằng $\frac{14}{26}$ m. Tính diện tích hình chữ nhật đó. |  |
| 6 | Một hình bình hành có diện tích bằng $\frac{3}{2}$ cm2và đáy bằng $\frac{3}{4}$ cm. Tính chiều cao của hình bình hành đó. |  |
| 7 | Tính chu vi hình vuông có cạnh là $\frac{3}{5}$ m. |  |
| 8 | Tìm số tự nhiên *x*:  |  |

**Phần II**: **Làm các bài tập sau:**

**Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức:

a)  b) 

………………………… …………………………

………………………… …………………………

………………………… …………………………

………………………… …………………………

**Bài 2:** Người ta cắt lấy ra  tấm vải thì còn lại 15m. Hỏi lúc đầu tấm vải dài bao nhiêu mét?

**Bài giải**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Bài 3:** Người bán hàng có một bao gạo, lần đầu bán số gạo thì trong bao còn lại 18kg. Hỏi lúc đầu bao gạo có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

**Bài giải**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

 **Bài 4:** Một cửa hàng có 60 xe máy. Buổi sáng bán được  số xe máy đó, buổi chiều bán được  số xe máy còn lại. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc xe máy? Số xe máy bán được chiếm bao nhiêu phần so với số xe của cửa hàng có lúc đầu?

**Bài giải**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

...................................................................................................................................... ......................................................................................................................................